

Bản án số: 112/2020/HS-ST  
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê T Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Đào Đức Nghĩa

- Ông Trần Xuân Giới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn M Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Anh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1./ Trần Thị H;** sinh ngày 22 tháng 5 năm 1985 tại Tp N, tỉnh N; Nơi cư trú: tổ X, khu D, phường H, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Công T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: (+) ngày 13/7/2005 bị TAND Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ngày 23/7/2007 chấp hành xong bản án; (+) ngày 29/4/2010 bị TAND Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 09/10/2012 chấp hành xong bản án; Bị bắt, tạm giam ngày 15/11/2019. Có mặt.

**2./ Quàng Văn M;** sinh ngày 06 tháng 01 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn T và bà Tòng Thị N; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/11/2019. Có mặt.

**3./ Trương Ngọc T;** sinh ngày 26 tháng 11 năm 1979 tại Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ F, khu A, phường H, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ Y, khu C, phường H, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Th; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự:

Không; Nhân thân: ngày 16/4/2012 bị TAND Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 26/4/2013 chấp hành xong bản án; Bị bắt, tạm giam ngày 14/11/2019. Có mặt.

\* Người làm chứng:

1./ Vũ Anh T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: tổ F, khu A, phường B, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

2./ Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: tổ K, khu F, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/11/2019 tại khu vực cây xăng C thuộc tổ X, khu D, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Tp H bắt quả tang Trương Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine (Kí hiệu M1) nhằm mục đích sử dụng. Nguồn gốc số ma túy trên: khoảng 18giờ 30phút cùng ngày T gọi điện cho Quảng Văn M để hỏi mua ma túy, M đồng ý bán 01 (một) gói Heroine giá 300.000đ, sau khi mua được ma túy T cất giấu và đi tìm nơi sử dụng, tới khu vực cây xăng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: tại túi áo ngực bên phải 01 (Một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; tại túi quần bên phải 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng kèm 01 (Một) sim 0975.746.389. Bắt giữ M trong trường hợp khẩn cấp về hành vi bán trái phép ma túy cho T. Thu giữ tại tay trái của M 02 (Hai) gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng, tại túi quần bên phải 01 (Một) điện thoại di động Buk màu đen đã qua sử dụng kèm 01 (Một) sim 0344.438.993 và 300.000đ. Nguồn gốc số ma túy M bán cho T và cất giấu để bán là mua của Trần Thị H. Bắt giữ H trong trường hợp khẩn cấp về hành vi bán trái phép ma túy cho M. Thu giữ tại túi quần bên phải của H 02 (Hai) gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng; tại túi quần bên trái 01 (một) điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng kèm 01 (Một) sim 0364.586.802 và 600.000đ.

Kết luận giám định số 859/GĐMT ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1 (thu giữ của Trương Ngọc T), M2, M3 (thu giữ của Quảng Văn M) gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; M1: 0,212gam; M2, M3 có tổng khối lượng: 0,308gam. Hoàn lại sau giám định: M1: 0,15gam; M2: 0,07gam; M3: 0,12gam.

Kết luận giám định số 863/GĐMT ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 (Thu giữ của Trần Thị H) gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Tổng khối lượng: 0,401gam. Hoàn lại sau giám định: M1: 0,12gam; M2: 0,17gam.

Cáo trạng số 74/CT-VKSHL ngày 17/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố các bị cáo Trần Thị H và Quảng Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan; đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trương Ngọc T có lời khai thể hiện: T nghiện ma túy từ năm 2018, khoảng 18giờ 30phút ngày 14/11/2019 đã dùng số điện thoại 0975.746.389 gọi M để mua ma túy tại khu vực dốc lên FLC Hạ Long thuộc phường Hồng Hải, Tp Hạ Long. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không có ai cùng tham gia.

Quảng Văn M có lời khai thể hiện: khoảng 18giờ 30phút ngày 14/11/2019, T gọi cho M vào số điện thoại 0344.438.993 hỏi mua ma túy; Ma túy đã bán cho T và 02 (Hai) gói cất giấu trong người có nguồn gốc: ngày 13/11/2019 M mua của H 01 (Một) gói giá 200.000đ rồi chia thành 03 (Ba) gói nhỏ nhằm mục đích bán 300.000đ/gói. Việc mua bán ma túy một mình bị cáo thực hiện không có ai cùng tham gia. 300.000đ thu giữ của bị cáo là tiền bán ma túy.

Trần Thị H có lời khai thể hiện: khoảng 15giờ ngày 12/11/2019 bị cáo sang đường tàu thuộc quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng mua 01 (một) gói Heroine của người đàn ông không quen biết giá 500.000đ về chia thành 04 (bốn) gói nhỏ, H đã sử dụng 01 (một) gói, còn 03 (Ba) gói mục đích bán 200.000đ/gói. Đến khoảng 16giờ ngày 13/11/2019 bán cho M 01 (một) gói giá 200.000đ tại khu vực dốc lên FLC Hạ Long, còn lại 02 (Hai) gói bị thu giữ khi bắt khẩn cấp. Điện thoại có số 0364.586.802 bị cáo dùng để liên lạc khi bán ma túy cho M. Lúc bán ma túy chỉ có H và M, ngoài ra không ai tham gia; 600.000đ bị thu giữ có 200.000đ là tiền bán ma túy cho M còn 400.000đ là tài sản cá nhân của bị cáo.

Người làm chứng Vũ Anh T và Nguyễn Văn L có lời khai thể hiện hồi 19giờ ngày 14/11/2019 tại khu vực cây xăng thuộc tổ 38, khu 4, phường Cao Thắng, Tp Hạ Long các anh chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra Nguyễn Ngọc T thu tại túi áo ngực bên phải 01 gói giấy bên trong có chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy Heroine của T cất giấu để sử dụng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt; xử phạt Quảng Văn M từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt;
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động kèm sim; 300.000 của bị cáo M và 200.000đ của bị cáo H. Trả lại bị cáo H 400.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Trương Ngọc T phù hợp với lời khai của những người làm chứng về việc tàng T trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; lời khai của Quảng Văn M và Trần Thị H phù hợp với lời khai của Trương Ngọc T về việc mua bán trái phép chất ma túy; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19giờ 15phút ngày 14/11/2019; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và các Kết luận giám định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16giờ ngày 13/11/2019 tại khu vực dốc lên FLC Hạ Long thuộc phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, Trần Thị H có hành vi bán trái phép 0,520gam Heroine với giá 200.000đ cho Quảng Văn M. Ngoài ra, Trần Thị H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,401gam Heroine nhằm mục đích để bán. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/11/2019 cũng tại khu vực dốc lên FLC Hạ Long, Quảng Văn M có hành vi bán trái phép 0,212gam Heroine cho Trương Ngọc T giá 300.000đ. Ngoài ra, Quảng Văn M còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,308gam Heroine nhằm mục đích để bán. Đến 19 giờ ngày 14/11/2019, T cất giấu số ma túy trên đi tìm nơi sử dụng, đến khu vực cây xăng Cao Thắng thuộc tổ X, khu D, phường C, Tp H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Trương Ngọc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị H và Quảng Văn M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:*

*a) ...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...*

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) ...*

*b) Phạm tội từ 02 lần trở lên”...*

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy; về nhân thân bị cáo Trần Thị H và Trương Ngọc T đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý để thỏa mãn nhu cầu bất chính của cá nhân thể hiện sự coi thường pháp luật; cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án không có đồng phạm, các bị cáo không cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ, hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 3 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Trương Ngọc T (ông Trương Ngọc T1) là thương binh, bị nhiễm chất độc hóa học, được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về vật chứng: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 03 chiếc điện thoại kèm sim là công cụ phạm tội, 300.000đ thu giữ của M và 600.000đ thu giữ của H trong đó: 200.000đ là tiền mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 400.000đ là tài sản cá nhân không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H, Trương Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị cáo Quảng Văn M đăng ký HKTT và sinh sống tại xã Quài Càng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên là xã nằm trong danh mục đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trần Thị H và Quảng Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Thị H 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2019.

Xử phạt: Quảng Văn M 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trương Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trương Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định trong 02 (Hai) phong bì niêm phong số 859 và 863/GĐMT ngày 19/11/2019; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Trương Ngọc T, 01 điện thoại di động Buk màu đen của Quảng Văn M; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng của Trần Thị H và 03 (Ba) sim điện thoại (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 149/BB-THA ngày 11/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp phố Hạ Long). Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) của Quảng Văn M, 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của Trần Thị H; Trả lại Trần Thị H 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án (Tình trạng như Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước Quảng Ninh ngày 26/11/2019).

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Trần Thị H và Trương Ngọc T mỗi bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Quảng Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có các mặt bị cáo, báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- VKS; CA; THADS Tp Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Lê T Tâm**